

Số: 195/2020/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 03 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 171/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987

Đều có địa chỉ: Thôn 2, Bái Tr, xã H, huyện L, Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau năm 2005 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện L cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên dẫn tới cãi nhau, mặc dù hai bên đã cố gắng thay đổi cho hòa hợp nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng hơn nên hai người đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay, mỗi người mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T, chị M đều xác định tình cảm thực sự không còn, không có khả năng để hòa giải đoàn tụ nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị M đều thống nhất có một con chung là Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 14/10/2005.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Lan A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc thỏa thuận của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị M về người trực tiếp nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị M xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị M thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị M.

- Về con: Công nhận cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 14/10/2005 là con chung của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị M.

Công nhận thỏa thuận việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Lan A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của cháu. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh T, chị M, mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh T, chị M đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0008328 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Anh T, chị M đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thị Nga